

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 332/BC-UBND ngày 25/6/2026 của UBND phường Mỹ Hào)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025		Năm 2026		So với 6 tháng năm 2025 (%)	So với Kế hoạch năm 2026 (%)
			Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Thực hiện cả năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026		
1	Tổng giá trị sản xuất	Tỷ đồng	8.266,22	17.259,83	19.158	9.176,44	111,01	47,90
	Trong đó:							
	+ Nông nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	73,77	162,59	162	73,89	100,16	45,64
	+ Công nghiệp, TTCN và xây dựng	Tỷ đồng	4.291,93	8.890,50	9.779	4.762,67	110,97	48,70
	+ Dịch vụ, thương mại	Tỷ đồng	3.900,52	8.206,74	9.217	4.339,88	111,26	47,09
2	Cơ cấu kinh tế	%	100	100	100	100		
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	0,9	0,9	0,9	0,9		
	- Công nghiệp và xây dựng	%	51,9	51,5	51,0	51,9		
	- Dịch vụ	%	47,2	47,6	48,1	47,2		
3	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng		74		41		
4	Giá trị hàng xuất khẩu	Triệu USD	26,0	58,0	64,0	29,6	113,85	46,25
5	Tổng Thu Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	459,8	2.822,7	29.453,3	730.836	158960,67	2481,34

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025		Năm 2026		So với 6 tháng năm 2025 (%)	So với Kế hoạch năm 2026 (%)
			Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Thực hiện cả năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026		
	Trong đó:							
	- Thu thuế ngoài quốc doanh	Tỷ đồng	3	146	14	5,637	191,34	39,70
	- Thu tiền sử dụng đất	Tỷ đồng	204	1.975,6	24.100	317,369	155,37	1,32
6	Tổng Chi ngân sách	Tỷ đồng	542	642	1.027	178,298	32,89	17,35
	Gồm:							
	- Chi đầu tư công	Tỷ đồng	139,50	293,31	704	60,907	43,66	8,65
	- Chi thường xuyên	Tỷ đồng	41,95	257,26	293,55	117,391	279,81	39,99
7	Đầu tư phát triển							
	- Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	139,50	293,31	175,84	60,907	43,66	34,64
	- Giải ngân vốn đầu tư công	Tỷ đồng	139,50	293,31	175,84	60,907	43,66	34,64
	- Số hộ đăng ký kinh doanh	Hộ		450	780	612		78,46